

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thanh Tùng⁽¹⁾

Nguyễn Trường Giang⁽²⁾; Nguyễn Ngọc Sơn⁽³⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường dùng trong lĩnh vực TDTT, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển thể lực cho sinh viên Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, gồm: Chương trình giáo dục thể chất; Đội ngũ cán bộ, giảng viên; Cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ tập luyện; Hoạt động tập luyện ngoại khóa; Ý thức của sinh viên. Đây là những cơ sở khoa học cần thiết để lựa chọn giải pháp phát triển thể lực cho sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Từ khoá: Yếu tố ảnh hưởng, thể lực, Đại học Giáo dục.

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 20/03/2025

Ngày phản biện: 16/04/2025

Ngày đăng: 29/05/2025

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Trường Giang

Email:

Nguyentruonggiang@tuaf.edu.vn

Current status of factors affecting extracurricular sports activities of students at Thai Nguyen University of agriculture and forestry

Nguyen Thanh Tung⁽¹⁾

Nguyen Truong Giang⁽²⁾; Nguyen Ngoc Son⁽³⁾

Summary:

Through commonly used research methods in the field of physical education and sports, the study assessed the current status of key factors affecting extracurricular sports activities of students at Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry in the following aspects: students' awareness, physical facilities, teacher staff, number of sports clubs organized, training programs, and difficulties or barriers preventing participation in extracurricular physical education and sports activities.

Keywords: factors affecting, extracurricular sports activities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, công tác giáo dục thể chất (GDTC) trong các trường Đại học đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục đào tạo do nhiều nguyên nhân như: sinh viên chưa nhận thức được toàn diện về mục

đích ý nghĩa của môn học; chất lượng giờ học GDTC còn thấp, tác dụng chưa rõ rệt tới thể chất của sinh viên; chưa có biện pháp tổ chức hợp lý; thiếu giáo viên chuyên môn giảng dạy; nội dung giờ học GDTC còn thiếu hấp dẫn, không gây được hứng thú cho người học. Đặc biệt, hoạt động thể thao ngoại khóa (HĐTT

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên; ⁽²⁾TS, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

⁽³⁾PGS.TS, Trường Đại học Quy Nhơn

NK) trong các trường Đại học nói chung và trong Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên nói riêng hầu như chưa thực hiện được hết chức năng vốn có của nó.

Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên là căn cứ đầu tiên và quan trọng nhất giúp nhận thức đúng đắn về chất lượng hoạt động và là cơ sở khoa học để lựa chọn và tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho sinh viên Trường. Tuy nhiên, vấn đề này trên thực tế lại chưa được chú ý đúng mức trong thời gian qua tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn bằng phiếu hỏi, phương pháp quan sát và toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Trên cơ sở kết quả tham khảo các tài liệu chuyên môn, các công trình nghiên cứu liên quan và kết quả phỏng vấn các chuyên gia và các nhà quản lý đề tài đã xác định được 05 yếu tố có tác động chính tới hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

1. Thực trạng nhận thức của sinh viên về vai trò, tác dụng của tập luyện thể thao ngoại khóa

Thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi 400 sinh viên (200 nam và 200 nữ), chúng tôi đánh giá thực trạng nhận thức của sinh viên về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK. Kết quả cụ thể được trình bày ở bảng 1.

Từ kết quả trên cho phép đề tài đi đến một số nhận định:

Phần lớn sinh viên nam và nữ đã có nhận thức đúng đắn về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK là tăng cường sức khỏe, giữ gìn dáng vóc; giáo dục ý chí, đạo đức; giúp thư giãn, giải trí; tạo hưng phấn giúp tiếp thu các môn học tốt hơn; Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Tỷ lệ này đạt từ 45.5% - 66.5% đối với nam sinh viên và từ 52% - 71% đối với sinh viên nữ. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn từ 5.5% đến 7.0% sinh viên nhận thức tiêu cực về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK như: Không quan trọng; không có tác dụng; tốn kém, mất thời gian; thậm chí mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học. Đây là những nhận thức chưa đúng về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK và cần phải có các tác động điều

Bảng 1. Thực trạng nhận thức về vai trò, tác dụng của tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (n=400)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn					
		Tổng hợp (n=400)		Giới tính			
				Nam (n=200)		Nữ (n=200)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Tăng cường sức khỏe, hoàn thiện dáng vóc	275	68.8	133	66.5	142	71.0
2	Giáo dục ý chí, đạo đức	242	60.5	113	56.5	129	64.5
3	Giải trí, thư giãn	267	66.8	130	65.0	137	68.5
4	Tạo hưng phấn, giúp tiếp thu các môn học tốt hơn	215	53.8	105	52.5	110	55.0
5	Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh tệ nạn xã hội	195	48.8	91	45.5	104	52.0
6	Tốn kém, mất thời gian	25	6.3	12	6.0	13	6.5
7	Không quan trọng	27	6.8	13	6.5	14	7.0
8	Không tác dụng	28	7.0	11	5.5	17	8.5
9	Mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học	22	5.5	11	5.5	11	5.5

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện thể thao ngoại khóa của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (n=400)

TT	Nội dung	Kết quả													
		Số lượng CSVC	Chất lượng sân bãi								Mức độ đáp ứng nhu cầu				
			Tốt		Khá		Trung bình		Kém		Đáp ứng tốt		Chưa đáp ứng		
			m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	
1	Sân tập	2	15	3.75	145	36.25	235	58.75	5	1.25	156	39	244	61	
2	Nhà tập	1	17	4.25	122	30.5	250	62.5	11	2.75	167	41.75	233	58.25	
3	Sân đá cầu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	400	100	
4	Sân bóng chuyền	8	25	6.25	135	33.75	225	56.25	40	10	178	44.5	222	55.5	
5	Bàn bóng bàn	4	19	4.75	167	41.75	210	52.5	4	1	133	33.25	267	66.75	
6	Sân bóng rổ	1	6	1.5	55	13.75	257	64.25	83	20.75	87	21.75	313	78.25	
7	Sân Cầu lông	8	25	6.25	174	43.5	189	47.25	12	3	155	38.75	245	61.25	
8	Sân Tennis	4	21	5.25	112	28	254	63.5	13	3.25	111	27.75	289	72.25	
9	Sân bóng đá	4	89	22.25	216	54	92	23	3	0.75	188	47	212	53	
10	Phòng tập thể dục	1	15	3.75	123	30.75	188	47	74	18.5	87	21.75	313	78.25	
11	Bể bơi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	400	100	
12	Bàn cờ (cờ vua, cờ tướng)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	400	100	
13	Sàn tập Võ	2	31	7.75	91	22.75	261	65.25	17	4.25	115	28.75	285	71.25	

chính nhận thức ở nhóm đối tượng này.

2. Thực trạng CSVC phục vụ tập luyện thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Để giải quyết vấn đề này, đề tài đã tiến hành khảo sát CSVC phục vụ cho tập luyện TDTT NK trên 03 tiêu chí (Số lượng CSVC, Chất lượng và Mức độ đáp ứng nhu cầu) thông qua các phương pháp phỏng vấn bằng phiếu kết hợp với quan sát sự phạm. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Mặc dù được nhà trường quan tâm đầu tư nhưng thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho HĐ TDTT của Trường nói

chung và phục vụ cho HĐTT NK nói riêng còn nhiều hạn chế. Cụ thể:

- Về chất lượng sân bãi: Ngoài 08 sân cầu lông, 04 bàn bóng bàn và 04 sân bóng đá là được đánh giá ở mức độ khá (lần lượt chiếm các tỷ lệ 43,5%; 41,75% và 54%); các loại sân tập còn lại đều được đánh giá là có chất lượng trung bình và kém (chiếm tỷ lệ từ 47,25% đến 65,25%).

- Về số lượng: Căn cứ theo chuẩn qui định thì còn quá ít và đạt tỉ lệ thấp so với sinh viên toàn trường, trong khi nhu cầu tham HĐTT NK ngày càng tăng.

- Về mức độ đáp ứng nhu cầu: Đa phần các

ý kiến được phỏng vấn đều cho rằng CSVC hiện có của nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu HĐTT NK với tỷ lệ nhận xét cao, từ 55,5% đến 78,25%; Cá biệt có cơ sở vật chất được đánh giá ở mức 100% chưa đáp ứng nhu cầu như: sân đá cầu, bể bơi, bàn cờ. Đây cũng là lý do vì sao mặc dù được nhiều sinh viên yêu thích nhưng lại chưa thể phát triển các môn thể thao này trong HĐTT NK tại nhà trường.

Tóm lại, CSVC phục vụ HĐTT NK của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên còn thiếu về số lượng, kém về chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và

học và HĐTT NK của sinh viên. Do vậy, việc nghiên cứu các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và tăng cường CSVC phục vụ HĐTT NK của sinh viên là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

3. Thực trạng đội ngũ GV, hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện thể thao ngoại khóa tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Đề tài đã tiến hành đánh giá thực trạng đội ngũ GV, hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện TT NK tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên thông qua khảo sát bằng phiếu. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy Giáo dục thể chất của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Số lượng	Biên chế	Hợp đồng	Giới tính		Trình độ đào tạo		Thâm niên công tác	
			Nam	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	> 10 năm	< 10 năm
5	5	0	5	0	2	3	4	1

Qua số liệu thống kê cho thấy:

Đến nay, toàn thể giáo viên tham gia giảng dạy môn GDTC đã có biên chế, trong đó có 02 tiến sĩ, số còn lại 100% đều có trình độ thạc sĩ, đảm bảo chuẩn trình độ cho công tác giảng dạy bộ môn. Đa phần giáo viên đều có thâm niên công tác trên 10 năm, là đội ngũ có kinh nghiệm có thể coi là ưu điểm giúp cho Bộ môn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy trong nhiều năm qua ở nhà trường.

Với số lượng 05 giáo viên hiện tại, căn cứ chuẩn giáo viên/sinh viên là thiếu, đặc biệt đối với việc phát triển phong trào HĐTT NK cho sinh viên trong bối cảnh ngày càng có nhiều sinh viên có nhu cầu tập luyện TT NK. Đây là vấn đề cần phải giải quyết nếu muốn nâng cao hiệu quả công tác TT NK cho sinh viên.

Qua khảo sát và phỏng vấn trực tiếp giáo viên thể chất và sinh viên nhà trường chúng tôi nhận thấy: Mặc dù cả 5/5 giáo viên thể chất đều có tham gia tập luyện và hướng dẫn HĐTT NK nhưng vẫn không thể đáp ứng được nhu cầu của sinh viên. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi nhận thấy nhà trường có mời thêm giáo viên bên ngoài để hướng dẫn sinh viên TT NK nhưng cũng chỉ mới dừng lại ở môn Võ, với các môn TT còn lại đa phần là sinh viên tự tập luyện, không có người hướng dẫn.

Từ kết quả nghiên cứu trên cho thấy, vấn đề hướng dẫn sinh viên HĐTT NK chưa được quan tâm đúng mức. Chính vì vậy, việc vận động, giao nhiệm vụ cho các cán bộ giáo viên, cùng với Đoàn Thanh niên tổ chức và tham gia hướng dẫn tập luyện TDTT NK là việc làm rất cần thiết. Ngoài ra, việc tổ chức các lớp huấn luyện, tập huấn trọng tài cũng như cử giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn là vấn đề cấp bách, góp phần nâng cao hiệu quả HĐTT NK trong nhà trường.

4. Thực trạng số lượng CLB các môn thể thao tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Để có thấy rõ hơn thực trạng HĐTT NK của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, đề tài đã tiến hành khảo sát số lượng CLB các môn thể thao hiện đang duy trì tập luyện, kết quả được thể hiện tại bảng 4.

Thông qua kết quả thống kê tại bảng 4 cho thấy:

Số lượng CLB các môn thể thao vẫn còn rất ít so với nhu cầu hoạt động ngoại khóa thực tế của sinh viên nhà trường. Và số lượng các môn thể thao có CLB để sinh viên sinh hoạt chỉ tập trung ở một số môn có số lượng sinh viên tham gia tập luyện NK nhiều như: Cầu lông, Bóng bàn, Bóng đá... đặc biệt Cầu lông có tới 3 CLB Cầu lông. Kết quả này càng cho thấy cần phải

Bảng 4. Kết quả khảo sát thực trạng số lượng câu lạc bộ các môn thể thao hiện đang duy trì tập luyện tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

TT	Câu lạc bộ	Kết quả thống kê	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Bóng bàn	2	20.0
2	Bóng chuyền	1	10.0
3	Bóng đá	2	20.0
4	Bóng rổ	0	0.0
5	Cầu lông	3	30.0
6	Tennis	1	10.0
7	Võ	1	10.0
Tổng		10	100

mở rộng hơn nữa số lượng CLB, và số môn TT để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có điều kiện tham gia tập luyện có chất lượng tốt ở các môn thể thao khác nhau.

5. Thực trạng xây dựng và sử dụng chương trình tập luyện thể thao ngoại khóa tại Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Để phát triển hoạt động TDDT ngoại khóa, ngoài những vấn đề trên, chất lượng HĐTT NK còn chịu ảnh hưởng của chương trình tập luyện. Để làm rõ hơn vấn đề này, đề tài đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp về thực trạng chương trình tập luyện các môn TT NK tại Trường. Qua phỏng vấn cho thấy, chỉ có duy nhất CLB Cầu

lông là có chương trình tập luyện NK, còn lại các CLB của các môn thể thao khác chưa có chương trình tập luyện được xây dựng cụ thể. Đây cũng là vấn đề cần được chú trọng quan tâm nhằm nâng cao chất lượng HĐTT NK cho sinh viên toàn trường.

6. Thực trạng khó khăn khi tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Để đánh giá những khó khăn, trở ngại khi tham gia tập luyện TT NK của sinh viên, đề tài tiếp tục phỏng vấn bằng phiếu hỏi 400 sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên. Kết quả thu được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng khó khăn khi tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (n=400)

TT	Những khó khăn gặp phải	Kết quả	
		m _i	Tỷ lệ %
1	Khó khăn về thời gian	105	26.25
2	Thiếu sân bãi, trang thiết bị tập luyện	236	59.00
3	Thiếu người hướng dẫn	267	66.75
4	Thiếu kinh phí tham gia tập luyện	91	22.75
5	Không được bạn bè, gia đình ủng hộ	87	21.75
6	Thiếu quyết tâm	145	36.25
7	Thiếu kế hoạch	125	31.25
8	Chương trình tập luyện TT NK nhàm chán	209	52.25
9	Các lý do khác	25	6.25



Thể thao ngoại khóa của sinh viên là căn cứ đầu tiên và quan trọng giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về chất lượng hoạt động và nâng cao hiệu quả công tác GDTC

Kết quả tại bảng 5 cho thấy tổng hợp có 9 khó khăn, trở ngại khi tham gia tập luyện TT NK của SV. Trong đó, các trở ngại như thiếu điều kiện sân bãi (chiếm 59%), thiếu GV hướng dẫn (chiếm 66.75%), và thiếu chương trình tập luyện phù hợp, khoa học (chiếm 52.25%) vẫn là những khó khăn, trở ngại hàng đầu hiện nay ở Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên cần được quan tâm giải quyết. Các nguyên nhân khác như: không có thời gian, khó khăn về kinh phí, không được sự ủng hộ của bạn bè, gia đình chiếm tỷ lệ thấp hơn.

KẾT LUẬN

Đa số sinh viên có nhận thức về vai trò, tác dụng của tập luyện TDTT NK, tuy nhiên vẫn còn 7% số sinh viên nhận thức chưa đúng về vấn đề này; CSVC phục vụ tập luyện TDTT NK còn thiếu cả về số lượng và chất lượng so với nhu cầu tập luyện; đội ngũ GV, hướng dẫn viên hướng dẫn tập luyện TDTT NK còn thiếu về số lượng; chương trình các môn TT NK chưa được

xây dựng đầy đủ; Các khó khăn, trở ngại chủ yếu khi tham gia tập luyện TT NK là các nguyên nhân khách quan như: thiếu điều kiện sân bãi, thiếu GV hướng dẫn và thiếu chương trình tập luyện phù hợp, khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho HS, SV.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Văn (2000), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

7. Nguyễn Tuấn Đăng; Vũ Tiến Thành

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện Cầu lông ngoại khóa nâng cao thể lực cho học sinh Trường Trung học cơ sở Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

15. Đỗ Xuân Đoàn, Lý Đức Trường

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường sĩ quan Lục quân 1

21. Trần Quân; Nguyễn Đức Toàn

Nghiên cứu thực trạng sức mạnh tốc độ đòn tay của nam vận động viên Muay lữa tuổi 14-15 tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao Công an nhân dân

25. Sun Thea, Đậu Thị Lợi; Đỗ Thùy Giang

Nghiên cứu lựa chọn bài tập thúc đẩy quá trình hồi phục tích cực sau tập luyện cho nam vận động viên Bóng đá U13, Trung tâm đào tạo Bóng đá Quốc gia Tonle Bati, Campuchia

31. Vũ Anh Tuấn; Nguyễn Anh Tú; Lê Hoài Nam

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh tốc độ nhóm đòn đá trước cho nữ vận động viên Taekwondo lứa tuổi 12-14 tại Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Hà Nội

37. Nguyễn Danh Bắc; Nguyễn Xuân Thành

Thực trạng sử dụng các kỹ thuật đánh bóng của nam vận động viên Quần vợt lứa tuổi 14 -16

41. Nguyễn Thị Thu Quyết; Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Tất Dũng

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo đặc điểm giới tính

45. Nguyễn Đức Doanh; Lê Cảnh Khôi

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động dạy học môn Tâm lý học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

49. Phùng Hoài Nam; Nguyễn Cẩm Ninh

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phát triển thể lực cho sinh viên Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia

57. Phạm Hữu Thật

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả các bài tập phát triển khả năng linh hoạt cho võ sinh Vovinam lứa tuổi Trung học cơ sở tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

63. Nguyễn Thanh Tùng; Nguyễn Trường Giang; Nguyễn Ngọc Sơn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên

69. Huỳnh Thị Thủy Uyên; Nguyễn Thái Huy Vũ

Động cơ và đánh giá của người tham gia hoạt động du lịch thể thao biển tại Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

74. Nguyễn Văn Ảnh; Đinh Quang Ngọc; Đinh Khánh Thu; Nguyễn Hải Bằng

Thực trạng tập luyện thể dục thể thao thường xuyên của các nhóm đối tượng người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

80. Ngô Hải Hưng

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới truyền thông thương hiệu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trên các kênh mạng xã hội

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

3. Nguyen Thi Thu Quyet

Tasks and solutions for developing high-performance sports and professional sports by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

7. Nguyen Tuan Dang; Vu Tien Thanh

Solution to develop extracurricular badminton training movement to improve physical fitness for students of Trang Ha Secondary School, Tu Son, Bac Ninh

15. Do Xuan Doan, Ly Duc Truong

Current status of physical development for Lao military students at Army Officer School 1

21. Tran Quan; Nguyen Duc Toan

Research on the current status of arm strength and speed of male Muay athletes aged 14-15 at the People's Public Security Sports Training and Competition Center

25. Sun Thea, Dau Thi Loi; Do Thuy Giang

Study on selecting exercises to promote active recovery after training for male U13 football athletes, Tonle Bati National Football Training Center, Cambodia

31. Vu Anh Tuan; Nguyen Anh Tu; Le Hoai Nam

Building standards for assessing the strength and speed of front kicks for female Taekwondo athletes aged 12-14 at the Hanoi Sports Training and Competition Center

37. Nguyen Danh Bac; Nguyen Xuan Thanh

Current status of using hitting techniques of male tennis players aged 14-16

41. Nguyen Thi Thu Quyet; Pham Tuan Dung; Nguyen Tat Dung

Mental health status of students at Bac Ninh Sport University according to gender characteristics

45. Nguyen Duc Doanh; Le Canh Khoi

Orientation of scientific research to serve teaching activities of Sports Psychology at Bac Ninh Sports University

49. Phung Hoai Nam; Nguyen Cam Ninh

Current status of factors affecting physical development of students at the University of Education - National University

57. Pham Huu That

Application and evaluation of the effectiveness of flexibility development exercises for Vovinam students of secondary school age in Lien Chieu District, Da Nang City

63. Nguyen Thanh Tung; Nguyen Truong Giang; Nguyen Ngoc Son

Current status of factors affecting extracurricular sports activities of students at Thai Nguyen University of agriculture and forestry

69. Huynh Thi Thuy Uyen; Nguyen Thai Huy Vu

A study on the motivation and evaluation of participants in marine sports tourism activities in Nhatrang city, Khanhhoa province

74. Nguyen Van Anh; Dinh Quang Ngoc; Dinh Khanh Thu; Nguyen Hai Bang

Current situation of regular physical exercise and sports practice among different population groups in bac ninh province

80. Ngo Hai Hung

Current status of factors affecting the brand communication of bac ninh sports University on social networking channels



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417
e-ISSN 3030-4822

Số 3 - 2025
(07)

